TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG** **TỈNH SÓC TRĂNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2025/DS-ST
Ngày 12-3-2025
V/v tranh chấp hợp đồng cầm cố

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SÓC TRĂNG, TỈNH SÓC TRĂNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lý Bích Khiếm

Các Hội Thẩm nhân dân:

Ông Đào Khel.

Ông Nguyễn Phước.

- Thư ký phiên tòa: Ông Đặng Chí Thức là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Gíp – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 3 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 465/2024/TLST-DS ngày 05 tháng 11 năm 2024 về tranh chấp hợp đồng cầm cố theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 41/2025/QĐXXST-DS ngày 06 tháng 02 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Công ty Cổ phần S.

Trụ sở chính: Số 128 ND, phường BT, thành phố V, tỉnh NA.

Đại diện theo ủy quyền: Ông Nguyễn Lam T (có đơn xin vắng mặt).

Địa chỉ liên hệ: Số 30 PL, Phường H, thành phố ST, tỉnh ST. (Theo Quyết định số 447/2023/UQ-SVN ngày 01/02/2024 của Giám đốc về việc Ủy quyền thực hiện hoạt động tố tụng).

- Bị đơn: Bà Trần Thị Mỹ L, sinh năm 1999 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 1017/10 Đường THĐ, Khóm M, Phường B, thành phố ST, tỉnh ST.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện đề ngày 24/10/2024 của nguyên đơn Công ty Cổ phần S, quá trình giải quyết vụ án người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Lam T như sau:

Vào ngày 29/03/2024 bà Trần Thị Mỹ L có đến Chi nhánh TP. Sóc Trăng 1 của Công ty tại địa chỉ: Số 47 LHP, Phường B, Thành Phố ST, ST, để ký hợp

đồng cầm cố tài sản. Cụ thể theo hợp đồng số: STM240301019NA20X được ký giữa các bên ngày 29/03/2024 số đăng ký Giao dịch Đảm bảo trên Hệ thống Đăng ký Trực tuyến của Cục đăng ký Quốc Gia: Giaodichdambao/botuphap thì bà Trần Thị Mỹ Lcó ký hợp đồng cầm cố tài sản là:

+ 01 xe môtô hai bánh BKS: 83P4-379.94

+ Loại xe: HONDA FUTURE FI màu: BẠC NÂU ĐEN

+ Số khung : 765XLY032211, số máy: JC90E0043274;

+ Số Giấy chứng nhận đăng ký xe môtô số 305260 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 24/09/2020 Để lấy số tiền là 9.414.894 đồng (Chín triệu bốn trăm mười bốn ngàn tám trăm chín mươi bốn đồng); thời hạn cầm cố là 12 tháng (từ 29/03/2024-29/03/2025) với mức lãi suất là 1,1%/ tháng.

Theo hợp đồng cầm cố đã ký thì Công ty đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho Bà Trần Thị Mỹ Liêng.

Do nhu cầu cần có xe đi lại hàng ngày nên Công ty có ký giấy cho bà Trần Thị Mỹ L mượn lại xe sử dụng. Trong Giấy mượn xe có quy định rõ thời hạn mượn xe từ 29/03/2024 - 29/04/2024 địa điểm trả xe là tại Chi nhánh Sóc Trăng. Bà Trần Thị Mỹ L có cam kết rõ ràng trong giấy mượn xe: "Hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận".

Từ ngày vay đến ngày 30/10/2024 bà L đã thanh toán cho Công ty được vốn gốc là 5.175.165 đồng, lãi đã thanh toán 554.617 đồng, phí đã thanh toán 252.099 đồng, phí mượn xe 2.532.593 đồng, phí phạt 337.526 đồng. Tổng 8.852.000 đồng.

Quá trình trả nợ bà Trần Thị Mỹ L chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty, đến nay đã quá hạn hợp đồng hiện tại trễ 55 ngày, bà Trần Thị Mỹ L không trả nợ cho Công ty và cũng không trả lại xe máy cho Công ty. Nhân viên của Công ty đã nhiều lần liên hệ qua điện thoại và đến nhà bà Trần Thị Mỹ L tại địa chỉ: Số 1017/10 Đường THĐ, khóm M, phường B, Thành Phố ST, tỉnh ST nhưng đều không gặp. Công ty đã tạo rất nhiều điều kiện về thời gian để bà Trần Thị Mỹ L trả lại tiền hoặc tài sản là xe máy đã cầm cố cho Công ty nhưng bà Trần Thị Mỹ L không thực hiện và có biểu hiện trốn tránh.

Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt ngày 12/3/2025 người đại diện theo ủy quyền của Công ty Cổ phần sawad tiền có ngay ông Nguyễn Lam T thay đổi yêu cầu như sau:

Yêu cầu bà Trần Thị Mỹ L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cầm cố, giấy mượn xe đã ký với Chi Nhánh Sóc Trăng – thành phố Sóc Trăng 1 - Công Ty Cổ Phần S theo Hợp đồng cầm cố số STM240301019NA20X, kèm giấy mượn xe đã ký với Chi Nhánh Sóc Trăng – thành phố Sóc Trăng 1 - Công Ty Cổ Phần S ngày 29/03/2024 số tiền 4.441.823 đồng tạm tính đến ngày 12/3/2025 bao gồm: Gốc: 4.239.729 đồng; Lãi trong hạn: 202.094 đồng và yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kết kể từ ngày 13/3/2025 cho đến khi thanh toán xong nợ.

Không yêu cầu các khoản phí: Phí mượn xe; Phí quản lý hồ sơ; Phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán; Phí thanh lý trước hạn.

Ngoài ra bà Trần Thị Mỹ L còn phải tiếp tục chịu lãi suất, phí phát sinh theo hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 24/10/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ. Công ty Cổ Phần S tự nguyện trả lại bản chính giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 305260, biển số đăng ký 83P4-379.94 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 24/9/2020 cho bà Trần Thị Mỹ L, khi bà L thanh toán hết nợ gốc và lãi cho nguyên đơn.

- *Đối với bị đơn bà Trần Thị Mỹ L*: Từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến nay đều vắng mặt nên không ghi nhận được ý kiến gì. Toà án đã cấp, tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng theo quy định, nhưng bà Trần Thị Mỹ L không gửi văn bản cho Toà án biết về ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. bà Trần Thị Mỹ L cũng không đến Toà án để tham gia phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải, không đến tham gia phiên toà xét xử sơ thẩm.

- *Tại phiên tòa Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng trình bày ý kiến:*

Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án đã tiến hành các thủ tục tố tụng đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự như: Xác định đúng thẩm quyền thụ lý vụ án, quan hệ pháp luật tranh chấp, xác định đúng tư cách tham gia tố tụng của các đương sự, việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định. Về thời hạn chuẩn bị xét xử được đảm bảo theo quy định. Về thời hạn gửi hồ sơ cho Viện kiểm sát nghiên cứu, việc cấp tống đạt đảm bảo đúng theo quy định. Tại phiên Tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật về phiên tòa sơ thẩm. Nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định tại các điều 68; 70; 71; 72; 86 và Điều 234 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa không thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Về nội dung: Sau khi phân tích đánh giá chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và qua kết quả thẩm tra các chứng cứ, tranh tụng tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến trình bày của các đương sự, kiểm sát viên, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Tại phiên tòa, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Nguyễn Lam T vắng mặt có đơn xin vắng mặt, bị đơn bà Trần Thị Mỹ L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử căn cứ vào Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[1.2] Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán tiền nợ vay và bị đơn có nơi cư trú tại thành phố ST, tỉnh ST nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa

án nhân dân thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[1.3] Nguyên đơn xin thay đổi yêu cầu khởi kiện buộc bà Trần Thị Mỹ L phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng cầm cố, giấy mượn xe đã ký với Công ty Cổ phần S - Chi nhánh ST theo Hợp đồng cầm cố số STM240301019NA20X ngày 29/3/2024, kèm giấy mượn xe đã ký với Công ty Cổ phần S - Chi nhánh ST tạm tính đến ngày 12/3/2025 bao gồm: Gốc: 4.239.729 đồng; Lãi trong hạn: 202.094 đồng tổng cộng: 4.441.823 đồng và thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện về tính Phí mượn xe; Phí quản lý hồ sơ; Phí vi phạm nghĩa vụ thanh toán; Phí thanh lý trước hạn. Xét thấy, việc thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là tự nguyện không vượt quá phạm vi yêu cầu ban đầu là phù hợp với quy định tại Điều 244 của Bộ luật tố tụng dân sự nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Về nội dung: Theo các tình tiết, sự kiện không phải chứng minh và tài liệu do nguyên đơn cung cấp, căn cứ khoản 2 Điều 92; khoản 1 Điều 95 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, Hội đồng xét xử công nhận trên thực tế giữa Công ty Cổ phần S và bà Trần Thị Mỹ L có giao kết hợp đồng số: STM240301019NA20X ngày 29/3/2024 để cầm cố tài sản là: 01 xe môtô hai bánh BKS: 83P4-379.94; Loại xe: HONDA FUTURE FI màu: Nâu Đen; Số khung: 765XLY03221, số máy: JC90E0043274 theo giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 305260 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 24/9/2020 cho bà Trần Thị Mỹ L để lấy số tiền 9.414.894 đồng; thời hạn cầm cố 12 tháng (từ 29/03/2024 đến 29/03/2025) với mức lãi suất 1,1%/tháng. Theo hợp đồng cầm cố thì Công ty Sawad đã giải ngân đầy đủ số tiền trên cho bà Trần Thị Mỹ L. Do nhu cầu có xe đi lại hàng ngày nên cùng ngày bà Trần Thị Mỹ L và Công ty S có ký giấy mượn xe để sử dụng. Trong giấy mượn xe có ghi rõ thời hạn mượn xe từ 29/3/2024 đến 29/4/2024 địa điểm trả xe tại chi nhánh Sóc Trăng. Bà Trần Thị Mỹ L có cam kết trong giấy mượn xe "hoàn trả lại tài sản mượn đúng thời hạn và địa điểm đã thỏa thuận". Quá trình trả nợ, bà Trần Thị Mỹ L chưa thanh toán đúng nghĩa vụ theo hợp đồng cho Công ty, đến nay đã quá hạn hợp đồng, bà Trần Thị Mỹ L không trả nợ cho Công ty và cũng không trả lại xe máy cho Công ty, còn nợ lại số tiền gốc 4.239.729 đồng.

[3] Xét thấy, Hợp đồng cầm cố tài sản được các bên xác lập trên cơ sở tự nguyện, không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội, không bị lừa dối hay bị ép buộc nên đây là hợp đồng hợp pháp phù hợp với quy định với Điều 309 Bộ luật Dân sự năm 2015; đồng thời, trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ thông báo về việc thụ lý vụ án, các văn bản tố tụng và thông báo kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ cho bà L biết nhưng bà Lkhông có ý kiến phản đối gì. Trong quá trình thực hiện hợp đồng bà L không trả tiền gốc và lãi cho Công ty khi đến hạn là vi phạm nghĩa vụ theo giao kết trong hợp đồng cầm cố, đã vi phạm Điều 4 của Hợp đồng cầm cố tài sản và Điều 4 của phụ lục hợp đồng mà các bên đã ký kết, bà L là người có lỗi, là người vi phạm hợp đồng nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật. Vì vậy, việc nguyên đơn Công ty yêu

cầu bị đơn bà L phải trả cho Công ty số tiền gốc còn nợ 4.239.729 đồng là phù hợp theo quy định tại Điều 280, Điều 309, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4] Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn, Hội đồng xét xử thấy rằng: Tại hợp đồng cầm cố tài sản số STM240301019NA20X được ký giữa các bên ngày 29/3/2024 giữa Công ty và bà Trần Thị Mỹ L đã giao kết mức lãi suất là 1,1%/tháng; lãi suất nợ gốc quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn tại thời điểm chuyển nợ quá hạn. Do đó, mức lãi suất của hợp đồng các bên đã ký kết là phù hợp theo quy định tại khoản 6 Điều 29 Nghị định 96/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ, khoản 1 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 và khoản 2 Điều 5 Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên bị đơn phải có nghĩa vụ trả lãi cho nguyên đơn theo hợp đồng đã giao kết. Việc bị đơn không thực hiện nghĩa vụ trả tiếp dư nợ gốc và lãi theo giao kết trong hợp đồng đã vi phạm hợp đồng mà các bên đã ký kết, bị đơn là người có lỗi và là người vi phạm hợp đồng nên phải chịu mọi hậu quả theo giao kết và theo quy định của pháp luật. Như vậy, bà L phải có nghĩa vụ trả cho Công ty số tiền lãi trong hạn là 202.094 đồng theo giao kết của hợp đồng từ ngày 30/10/2024 đến ngày 12/3/2025 là có căn cứ, phù hợp với nội dung thỏa thuận về việc trả nợ gốc lãi, chuyển nợ quá hạn tại hợp đồng cầm cố tài sản đã ký kết nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Xét yêu cầu tiếp tục tính lãi: Nguyên đơn yêu cầu bà Trần Thị Mỹ L phải có nghĩa vụ tiếp tục trả lãi với lãi suất theo Hợp đồng cầm cố đã ký kể từ ngày 29/3/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ. Xét thấy, yêu cầu tiếp tục tính lãi của nguyên đơn là phù hợp với Hợp đồng cầm cố ký ngày 29/3/2024 và không trái pháp luật, nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Như vậy, bị đơn bà Trần Thị Mỹ L phải có nghĩa vụ hoàn trả cho nguyên đơn số tiền gốc còn nợ là 4.239.729 đồng, tiền lãi trong hạn theo giao kết trong hợp đồng đến ngày 12/3/2025 là 202.094 đồng, tổng cộng là 4.441.823 đồng.

[7] Tại đơn đề nghị xét xử vắng mặt có yêu cầu thay đổi một phần yêu cầu khởi kiện ngày 24/10/2024 người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày: Trường hợp ngay sau khi bà Trần Thị Mỹ L thực hiện xong nghĩa vụ trả tiền gốc và lãi sẽ giao trả lại cho bà L bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 305260 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 24/9/2020 cho bà Trần Thị Mỹ L đối với 01 xe môtô hai bánh BKS: 83P4-379.94; Loại xe: HONDA FUTURE FI màu: Bạc Nâu Đen; Số khung: 765XLY03221, số máy: JC90E0043274 đứng tên bà Trần Thị Mỹ L nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Từ những phân tích nêu trên, xét đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sóc Trăng là có cơ sở nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên nguyên đơn không phải chịu án phí. Bị đơn bà Trần Thị Mỹ L phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 300.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc

hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, Khoản 3 Điều 26, Điểm a Khoản 1 Điều 35, các Điều 92; Điều 95, Điều 147, Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Điều 244; Khoản 1 Điều 273, Khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 280, Điều 309, Điều 466 Bộ luật Dân sự 2015; Khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Công ty Cổ phần S.

2. Buộc bị đơn bà Trần Thị Mỹ L có trách nhiệm thanh toán cho Công ty Cổ phần S số tiền vốn và lãi còn nợ tổng cộng là: 4.441.823 đồng. Trong đó: Gốc: 4.239.729 đồng; lãi 202.094 đồng.

Kể từ ngày 13/3/2025 cho đến khi thi hành án xong, bà Trần Thị Mỹ L còn phải tiếp tục trả lãi trên số tiền gốc còn nợ theo lãi suất thoả thuận trong Hợp đồng cầm cố số STM240301019NA20X được ký giữa các bên ngày 29/3/2024 cho đến khi thanh toán xong nợ.

3. Ngay sau khi bà Trần Thị Mỹ L thực hiện xong nghĩa vụ trả nợ thì Công ty cổ phần S có trách nhiệm trả lại cho bà L bản gốc giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô số 305260 do Công an tỉnh Sóc Trăng cấp ngày 24/9/2020 cho bà Trần Thị Mỹ L đối với xe môtô hai bánh BKS: 83P4-379.94; Loại xe: HONDA FUTURE FI màu: Bạc Nâu Đen; Số khung: 765XLY03221, số máy: JC90E0043274 đứng tên bà Trần Thị Mỹ L.

4. Án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn Công ty Cổ phần S không phải chịu án phí sơ thẩm. Hoàn trả cho nguyên đơn Công ty Cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002177 ngày 25/10/2024 của Chi Cục Thi hành án dân sự thành phố Sóc Trăng, tỉnh Sóc Trăng.

Bị đơn Trần Thị Mỹ L phải chịu án phí sơ thẩm số tiền 300.000 đồng.

5. Các đương sự được quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

6. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại

các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2014.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Sóc Trăng;
- VKSNDTPST;
- Chi cục THADSTPST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đã ký

Lý Bích Khiếm